TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ	*Kiến An, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị M; cùng địa chỉ: Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị M đều thống nhất trình bày có 02 con chung là Phạm Thị Hà M, sinh ngày 14/11/2009 và Phạm Đức Gia B, sinh ngày 03/02/2015, ly hôn anh chị thỏa thuận chị M nuôi con lớn là Phạm Thị Hà M, anh T nuôi con nhỏ là Phạm Đức Gia B. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị M thống nhất anh T là người nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận, giao con lớn Phạm Thị Hà M, sinh ngày 14/11/2009 cho chị M nuôi dưỡng, anh T nuôi con nhỏ Phạm Đức Gia B, sinh ngày 03/02/2015 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị thống nhất tự thực hiện, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T, để anh T nộp cả 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016 0007568 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Đức T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- UBND phường T, K, Hải Phòng (ĐKKH tháng 3/2009);
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khoát